

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 62/GP-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 62/GP-UBND ngày 07/02/2017 về việc cho phép Cho phép Công ty TNHH Đầu tư xây dựng - xuất nhập khẩu thương mại Việt Lào được khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đất, đá phong hóa làm nguyên liệu sản xuất gạch không nung và thu hồi đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Công văn số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên khoáng sản trong Quyết định phê duyệt trữ lượng số 4382/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng - xuất nhập khẩu thương mại Việt Lào tại Văn bản số 01/CV-TBP ngày 11/01/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 1000/STNMT-TNKS ngày 10/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung trong Giấy phép số 62/GP-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

Tại Điều 1 Giấy phép số 62/GP-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh có nội dung:

“Cho phép Công ty TNHH Đầu tư xây dựng - xuất nhập khẩu thương mại Việt Lào được khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đất, đá phong hóa làm nguyên liệu sản xuất gạch không nung và thu hồi đất giàu sắt làm phụ gia xi măng.

1. Về khoáng sản:

- Diện tích mỏ: 28.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 9 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm nguyên liệu sản xuất gạch không nung và thu hồi đất giàu sắt làm phụ gia xi măng;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 604.182 m³ đất, đá phong hóa làm nguyên liệu sản xuất gạch không nung; 17.841 tấn đất giàu sắt làm phụ gia xi măng;

+ Trữ lượng khai thác: 530.437 m³ đất, đá phong hóa làm nguyên liệu sản xuất gạch không nung; 9.114 m³ đất giàu sắt làm phụ gia xi măng (tương đương 15.676 tấn);

....”.

Nay điều chỉnh lại là:

“Cho phép Công ty TNHH Đầu tư xây dựng - xuất nhập khẩu thương mại Việt Lào được khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đất, đá làm vật liệu san lấp và thu hồi đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại.

1. Về khoáng sản:

- Diện tích mỏ: 28.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 9 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu san lấp và vật liệu xây dựng thông thường;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 604.182 m³ đất, đá làm vật liệu san lấp; 17.841 tấn đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại;

+ Trữ lượng khai thác: 530.437 m³ đất, đá làm vật liệu san lấp; 9.114 m³ đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại (tương đương 15.676 tấn);

....”.

* Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép số 62/GP-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn, Chủ tịch UBND xã Hợp Thắng, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng - xuất nhập khẩu thương mại Việt Lào, các đơn vị và địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, CN_(Tm.70).

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang